

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT HUNG YÊN
Số: 1436 /QĐ-ĐHSPKTHY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hung Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên thạc sĩ đợt 1 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HUNG YÊN

Căn cứ khoản 3 điều 20 Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 34/2018/QH14 quy định về Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 28/2/2022 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên;

Căn cứ kết quả trúng tuyển, đăng ký chương trình đào tạo của các thí sinh nhập học và theo đề nghị của Trường phòng đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 79 học viên thạc sĩ đợt 1 năm 2025 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, bao gồm các ngành sau:

- Công nghệ thông tin:	13 học viên;
- Quản trị kinh doanh:	16 học viên;
- Kỹ thuật cơ khí:	07 học viên;
- Kỹ thuật cơ điện tử:	17 học viên;
- Kỹ thuật cơ khí động lực:	11 học viên;
- Kỹ thuật điện:	01 học viên;
- Kỹ thuật điện tử:	04 học viên;
- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa:	10 học viên.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu ĐT, VT.



DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC VIÊN THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1436 /QĐ-ĐHSPKT ngày 28 tháng 8 năm 2025)

TT	Mã lớp	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành trúng tuyển	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Ghi chú
								Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
1	H62251	H6225001	Dương Mạnh Dũng	Nam	19/3/2003	Lạng Sơn	Kỹ thuật cơ khí	X		
2	H62251	H6225002	Vũ Văn Đăng	Nam	03/02/1993	Hung Yên	Kỹ thuật cơ khí	X		
3	H62251	H6225003	Đỗ Hương Giang	Nữ	02/01/2003	Hung Yên	Kỹ thuật cơ khí	X		
4	H62251	H6225004	Lê Hồng Phát	Nam	03/5/2003	Hải Phòng	Kỹ thuật cơ khí	X		
5	H62251	H6225005	Đỗ Huy Tuấn	Nam	09/6/2003	Hải Phòng	Kỹ thuật cơ khí	X		
6	H62251	H6225006	Phạm Anh Tuấn	Nam	20/12/2003	Hà Nội	Kỹ thuật cơ khí	X		
7	H62251	H6225007	Phan Duy Tùng	Nam	01/12/2003	Hung Yên	Kỹ thuật cơ khí	X		
8	H66251	H6625001	Lê Đức Anh	Nam	12/6/2003	Thanh Hóa	KT Cơ điện tử	X		
9	H66251	H6625002	Nguyễn Vũ Điệp	Nam	10/02/2002	Hung Yên	KT Cơ điện tử	X		
10	H66251	H6625003	Đỗ Minh Đức	Nam	16/9/2003	Hung Yên	KT Cơ điện tử	X		
11	H66251	H6625004	Đinh Văn Hải	Nam	16/01/1988	Hải Phòng	KT Cơ điện tử	X		
12	H66251	H6625005	Lê Văn Hiếu	Nam	04/11/2003	Hung Yên	KT Cơ điện tử	X		
13	H66251	H6625006	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	28/6/1998	Hà Nội	KT Cơ điện tử	X		
14	H66251	H6625007	Trần Đăng Hiếu	Nam	09/01/1986	Hải Phòng	KT Cơ điện tử	X		
15	H66251	H6625008	Đinh Thị Hồng	Nữ	08/11/1996	Hải Phòng	KT Cơ điện tử	X		
16	H66251	H6625009	Cao Minh Hùng	Nam	27/12/2003	Hung Yên	KT Cơ điện tử	X		
17	H66251	H6625010	Lê Văn Kết	Nam	07/7/1999	Hà Nội	KT Cơ điện tử	X		
18	H66251	H6625011	Phạm Thị Quý	Nữ	30/12/2003	Hung Yên	KT Cơ điện tử	X		
19	H66251	H6625012	Trần Thị Quyên	Nữ	11/8/1985	Hải Phòng	KT Cơ điện tử	X		
20	H66251	H6625013	Nguyễn Văn Thạo	Nam	08/10/1989	Hải Phòng	KT Cơ điện tử	X		

TT	Mã lớp	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành trúng tuyển	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Ghi chú
								Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
21	H66251	H6625014	Lê Văn Toàn	Nam	06/4/1995	Hải Phòng	KT Cơ điện tử	X		
22	H66251	H6625015	Trần Văn Trường	Nam	07/01/2000	Thái Nguyên	KT Cơ điện tử	X		
23	H66251	H6625016	Phạm Văn Vinh	Nam	17/6/1988	Hải Phòng	KT Cơ điện tử		X	
24	H66251	H6625017	Lê Hải Việt	Nam	06/6/2003	Hưng Yên	KT Cơ điện tử	X		
25	H02251	H0225001	Nguyễn Văn Ngọc	Nam	19/3/1988	Phú Thọ	Kỹ thuật điện		X	
26	H03251	H0325001	Trần Quang Hiến	Nam	14/12/1991	Phú Thọ	KT điện tử	X		
27	H03251	H0325002	Trương Đức Hiệp	Nam	30/4/1987	Hải Phòng	KT điện tử	X		
28	H03251	H0325003	Lê Văn Linh	Nam	03/01/1988	Hải Phòng	KT điện tử	X		
29	H03251	H0325004	Nguyễn Xuân Tú	Nam	10/12/1984	Bắc Ninh	KT điện tử	X		
30	H60251	H6025001	Nguyễn Hữu Bắc	Nam	23/02/2002	Bắc Ninh	KT điều khiển và TĐH		X	
31	H60251	H6025002	Nguyễn Bá Dũng	Nam	14/01/2003	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
32	H60251	H6025003	Vũ Tiến Đạt	Nam	14/01/2003	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
33	H60251	H6025004	Nguyễn Duy Hưng	Nam	06/10/1984	Hải Phòng	KT điều khiển và TĐH		X	
34	H60251	H6025005	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	17/7/2003	Hải Phòng	KT điều khiển và TĐH	X		
35	H60251	H6025006	Phạm Nhật Minh	Nam	26/8/1999	Bắc Ninh	KT điều khiển và TĐH		X	
36	H60251	H6025007	Vũ Trường Sơn	Nam	13/3/2003	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
37	H60251	H6025008	Nguyễn Thị Thìn	Nữ	08/3/1986	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
38	H60251	H6025009	Tạ Xuân Trường	Nam	09/3/2003	TP. HCM	KT điều khiển và TĐH	X		
39	H60251	H6025010	Trần Văn Tuyển	Nam	29/7/2003	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
40	H64251	H6425001	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	23/10/2002	Hà Nội	KT Cơ khí động lực	X		
41	H64251	H6425002	Đào Ngọc Dũng	Nam	30/5/1991	Hưng Yên	KT Cơ khí động lực	X		
42	H64251	H6425003	Trương Thế Duy	Nam	04/12/1992	Quảng Ninh	KT Cơ khí động lực	X		
43	H64251	H6425004	Đỗ Văn Đạt	Nam	06/4/2002	Hưng Yên	KT Cơ khí động lực	X		
44	H64251	H6425005	Lê Phương Đông	Nam	29/4/1987	Hưng Yên	KT Cơ khí động lực		X	
45	H64251	H6425006	Mai Ngọc Huy	Nam	18/4/2002	Hải Phòng	KT Cơ khí động lực	X		

TT	Mã lớp	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành trúng tuyển	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Ghi chú
								Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
46	H64251	H6425007	Vũ Quốc Huy	Nam	27/10/1980	Hưng Yên	KT Cơ khí động lực	X		
47	H64251	H6425008	Nguyễn Hồng Nhật	Nam	24/10/1995	Quảng Ninh	KT Cơ khí động lực		X	
48	H64251	H6425009	Hoàng Văn Thiện	Nam	16/12/2003	Hưng Yên	KT Cơ khí động lực	X		
49	H64251	H6425010	Nguyễn Đức Thuận	Nam	08/5/1986	Hưng Yên	KT Cơ khí động lực	X		
50	H64251	H6425011	Đinh Văn Tú	Nam	13/12/2003	Lào Cai	KT Cơ khí động lực	X		
51	H01251	H0125001	Trần Văn Ba	Nam	10/9/1985	Hải Phòng	Công nghệ thông tin		X	
52	H01251	H0125002	Nguyễn Thị Mai Dung	Nữ	27/10/1979	Hải Phòng	Công nghệ thông tin		X	
53	H01251	H0125003	Đặng Quý Dương	Nam	20/8/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
54	H01251	H0125004	Nguyễn Sĩ Đạt	Nam	20/10/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
55	H01251	H0125005	Dương Thị Hoa	Nữ	01/11/1984	Hưng Yên	Công nghệ thông tin		X	
56	H01251	H0125006	Đặng Ngọc Huyền	Nữ	12/02/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
57	H01251	H0125007	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	21/9/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
58	H01251	H0125008	Đặng Thị Lệ Hương	Nữ	14/6/1984	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
59	H01251	H0125009	Phạm Thanh Long	Nam	30/4/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
60	H01251	H0125010	Trần Đức Long	Nam	29/3/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
61	H01251	H0125011	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	17/02/1988	Phú Thọ	Công nghệ thông tin	X		
62	H01251	H0125012	Đặng Thị Thanh Tân	Nữ	14/3/1991	Hải Phòng	Công nghệ thông tin	X		
63	H01251	H0125013	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	11/6/2003	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	X		
64	H09251	H0925001	Nguyễn Văn Bình	Nam	15/10/1989	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
65	H09251	H0925002	Phạm Thị Linh Chi	Nữ	21/12/2002	Hà Nội	Quản trị kinh doanh		X	
66	H09251	H0925003	Bùi Thị Bích Đào	Nữ	23/3/2003	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
67	H09251	H0925004	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	25/05/1997	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
68	H09251	H0925005	Tạ Ngọc Đức	Nam	25/4/2002	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
69	H09251	H0925006	Nguyễn Thị Bích Huệ	Nữ	25/9/1980	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	QTKD TT
70	H09251	H0925007	Hoàng Thị Hồng Lê	Nữ	24/12/1984	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	

TT	Mã lớp	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành trúng tuyển	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Ghi chú
								Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
71	H09251	H0925008	Vũ Thị Bích Liên	Nữ	22/3/1983	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
72	H09251	H0925009	Đào Thùy Linh	Nữ	27/7/1999	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
73	H09251	H0925010	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	04/6/1997	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
74	H09251	H0925011	Luyện Văn Minh	Nam	15/01/1980	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
75	H09251	H0925012	Đào Thị Mơ	Nữ	01/10/1993	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
76	H09251	H0925013	Nguyễn Hữu Phong	Nam	27/10/1979	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
77	H09251	H0925014	Nguyễn Ngọc Trường	Nam	23/2/1988	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
78	H09251	H0925015	Luyện Thị Vân	Nữ	25/4/1994	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	
79	H09251	H0925016	Hoàng Thị Vui	Nữ	23/02/1981	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		X	

(Danh sách này gồm có 79 học viên)

Fe(u)